

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1620 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của
Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 119/TTr-STC ngày 29/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai nội dung thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, Công TTĐT; CV KTTH;
- Lưu: VT, KSTTHC.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải



Handwritten signature



Phụ lục
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số 1620 /QĐ-UBND ngày 04 / 12 /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. Danh mục thủ tục hành chính

| STT | Tên TTHC | Văn bản quy định TTHC | Cơ quan/đơn vị thực hiện |
|-----|--|--|---|
| 1 | Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. - Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. | Sở Tài chính |
| 2 | Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. |
| 3 | Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Sở Tài chính, Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh |
| 4 | Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố |

| | | | |
|---|---|--|---|
| 5 | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 6 | Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công; - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. - Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. | Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh |
| 7 | Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công; - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. | Sở Tài chính; phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố |

II. Nội dung

| | | |
|----|--|---|
| I | Thủ tục: Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | |
| 1. | Tên TTHC | Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. - Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. |
| 5. | Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm tập hợp các chi phí có liên quan gửi Sở Tài chính để thẩm định các khoản chi phí được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định các khoản chi phí có liên quan được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; có văn bản đề nghị Sở Tài chính thanh toán chi phí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thanh toán, Sở Tài chính có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.</p> |
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |

| | | |
|-----|-----------------------------------|--|
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thanh toán chi phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tổng chi phí liên quan đến bán tài sản đề nghị được thanh toán; thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính; - Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao; - Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao. <p>Riêng chi phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà đất (nếu có) thì hồ sơ phải có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có cơ sở nhà, đất (tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện) phê duyệt theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Không quá 30 ngày (đối với bước 1 và bước 3), 15 ngày (đối với bước 2), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán |
| 10. | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính |
| | | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính |
| | | - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định cấp tiền từ tài khoản tạm giữ để thanh toán chi phí có liên quan. |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Không quy định |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |

| | | |
|----|--|--|
| II | Thủ tục: Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê | |
| 1. | Tên TTHC | Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| 5. | Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, có ý kiến về Đề án và gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với đơn vị thuộc cấp huyện quản lý).</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xem xét, cho ý kiến về: Sự cần thiết; sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp áp dụng, thẩm quyền phê duyệt, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án); các nội dung trong đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan quy định tại Bước 2, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án hoàn thiện của đơn vị, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án.</p> |

| | | |
|-----|----------------------------|---|
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản lấy ý kiến của đơn vị sự nghiệp công lập: 01 bản chính; - Đề án sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê của đơn vị: 01 bản chính; - Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị: 01 bản sao; - Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> |
| 8. | Thời hạn giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án. - Bước 3: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định. - Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án hoàn thiện của đơn vị |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê. |
| 10. | Cơ quan giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ; Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án. |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của |

| | | |
|------------|--|--|
| | | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |
| III | Thủ tục: Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết | |
| 1. | Tên TTHC | Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |

| | | |
|----|--------------------|---|
| 5. | Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, có ý kiến về Đề án và gửi Sở Tài chính.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý, để yêu cầu đơn vị hoàn thiện Đề án hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để lấy ý kiến Thường trực HĐND cùng cấp trong trường hợp thống nhất với Đề án. Nội dung có ý kiến: Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự cần thiết; sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp áp dụng, thẩm quyền phê duyệt, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án); các nội dung trong Đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện.</p> <p>Trường hợp phải chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện Đề án để báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, có ý kiến về Đề án và gửi Sở Tài chính.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm cho ý kiến về: Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự cần thiết; sự phù hợp của đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan (trường hợp áp dụng, thẩm quyền phê duyệt, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án); các nội dung trong đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị lập Đề án nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình Chủ tịch UBND tỉnh trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án hoàn thiện của đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án.</p> |
| 6. | Cách thức thực | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu |

| | hiện | điện. |
|-----|-----------------------------------|---|
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo ý kiến đề xuất của bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh về đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết của đơn vị: 01 bản chính; - Văn bản có ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính: 01 bản sao; - Đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết của đơn vị: 01 bản sao; - Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị: 01 bản sao; - Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Không quá 30 ngày đối với mỗi bước |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. |
| 10. | Cơ quan giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có); |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án. |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |

| IV | Thủ tục: Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công | |
|----|---|---|
| 1. | Tên TTHC | Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| 5. | Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.</p> |
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản (trong đó nêu rõ tổng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính. - Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: |

| | | |
|----------|---|--|
| | | 01 bản sao. - Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao tổ chức xử lý tài sản công |
| 10. | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính, Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố |
| | | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công |
| | | - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định thanh toán chi phí xử lý tài sản |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Không quy định |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |
| V | Thủ tục: Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư | |
| 1. | Tên TTHC | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính |

| | | |
|-----|----------------------------|---|
| | | phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| 5. | Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công lập 01 bộ hồ sơ đề nghị sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, gửi cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên (sau đây gọi chung là cơ quản lý cấp trên) (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị sử dụng tài sản công hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư không phù hợp.</p> |
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản (trong đó nêu rõ sự cần thiết, thời hạn, tính khả thi, phương án sử dụng tài sản công tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư): 01 bản chính; - Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; - Danh mục tài sản (chủng loại, số lượng, diện tích; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính; - Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công |
| 10. | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự |

| | | |
|-----------|---|---|
| | | án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư. |
| | | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh |
| | | - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên (nếu có) |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Không quy định |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |
| VI | Thủ tục: Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý | |
| 1. | Tên TTHC | Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. - Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. |
| 5. | Trình tự thực hiện | Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính. Việc lập báo cáo kê khai, tổng hợp và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Bước 2: Sở Tài chính chủ trì tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành Biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 |

| | | |
|-----|------------------------------|---|
| | | <p>Nghị định số 67/2021/NĐ-CP).</p> <p>Bước 3: Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Sở Tài chính xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền.</p> |
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kê khai từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; - Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) - Văn bản đề xuất phương án sắp xếp lại nhà, đất, thuộc phạm vi quản lý của cơ quan cấp trên. - Hồ sơ pháp lý có liên quan. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Theo quy chế làm việc của UBND tỉnh (đối với bước 3) |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất. |
| 10. | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh |
| | | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh |
| | | - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Cơ quan cấp trên |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện | Không quy định |

| | | |
|------------|--|---|
| | TTHC | |
| VII | Tên thủ tục: Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. | |
| 1. | Tên TTHC | Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. |
| 2. | Đơn vị thống kê | Sở Tài chính Bắc Ninh |
| 3. | Lĩnh vực | Quản lý công sản |
| 4. | Văn bản quy định | - Luật Quản lý sử dụng tài sản công. - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. |
| 5. | Trình tự thực hiện | Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả. Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán. Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ |
| 6. | Cách thức thực hiện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện. |
| 7. | Thành phần, số lượng hồ sơ | a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan quản lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính. - Văn bản thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này: 01 bản chính. - Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao. - Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ và các dịch vụ khác (nếu có); hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao. |

| | | |
|-----|-----------------------------------|--|
| | | b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ |
| 8. | Thời hạn giải quyết | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, |
| 9. | Đối tượng thực hiện | Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ |
| 10. | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính, Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố |
| | | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh, Cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện, Cơ quan quản lý đường bộ cấp xã |
| | | - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định |
| 11. | Kết quả thực hiện | Quyết định thanh toán chi phí xử lý tài sản |
| 12. | Phí, lệ phí | Không quy định |
| 13. | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Không quy định |
| 14. | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không quy định |

